

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 2727/2026/DS-ST
Ngày: 12-8-2026
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thúy Quỳnh

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Đào Văn Thơ
- Ông Nguyễn Hồng Phúc

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hải Yến là Thư ký Tòa án nhân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thảo - Kiểm sát viên

Trong ngày 12 tháng 8 năm 2026, tại Trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 261/2026/TLST-DS ngày 03/02/2026 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 6424/2026/QĐXXST-DS ngày 13/7/2026, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP S

(Nay là Ngân hàng TMCP S1)

Trụ sở: *** đường N, phường X, Thành phố H

Đại diện theo ủy quyền: Ông Trần Văn B, sinh năm ****

Địa chỉ liên hệ: Tầng **, số *** đường N, phường X, Thành phố H

(Văn bản ủy quyền số *** ngày 11/8/2026)

Bị đơn: Bà Vũ Thị Ánh T, sinh năm ****, CCCD số: *****

Địa chỉ: ** đường T, phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện nộp ngày 06/01/2026, bản tự khai và trong quá trình giải quyết vụ án, đại diện nguyên đơn trình bày:*

Giữa Ngân hàng TMCP S (nay là Ngân hàng TMCP S1 (sau đây gọi tắt là Ngân hàng S1) và bà Vũ Thị Ánh T có ký Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 06/12/2022 + Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP S1, nội dung: Ngân hàng đồng ý cấp cho bà T một thẻ tín dụng loại Visa, số thẻ 472074-6687 với hạn mức sử dụng 20.000.000 đồng; Mục đích: tiêu dùng cá nhân; Lãi suất 2.77%/tháng.

Sau khi được cấp thẻ, bà T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 154.609.000 đồng và đã thanh toán tổng cộng gốc, lãi, phí là 135.595.000 đồng (thứ tự thanh toán căn cứ theo Điều 21 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP S1). Do bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng thời hạn dù Ngân hàng đã nhắc nhở nhiều lần nên Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà T và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu (24.291.351 đồng) sang nợ quá hạn từ ngày 11/01/2024.

Yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Buộc bà T trả tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 21/5/2026 là 53.250.241 đồng (gồm: gốc 24.291.351 đồng; lãi quá hạn 28.958.890 đồng). Lãi tiếp tục tính từ ngày 22/5/2026 cho đến khi bà T thanh toán hết nợ.

** Bị đơn bà Vũ Thị Ánh T:* Dù đã được Tòa án tổng đạt, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Do đó, Tòa án không ghi nhận được ý kiến và không tiến hành hòa giải được.

** Tại phiên tòa:*

- Đại diện nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và có văn bản xác định tổng số tiền Ngân hàng yêu cầu bà T phải thanh toán tính đến ngày 12/8/2026 là 56.038.626 đồng, trong đó: gốc 24.291.351 đồng; lãi quá hạn 31.747.275 đồng. Lãi tiếp tục tính từ ngày 13/8/2026 cho đến khi bà T thanh toán hết nợ. Thanh toán một lần ngay khi bản án có hiệu lực pháp luật.

- Bị đơn vắng mặt không có lý do.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm:*

Về thủ tục tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Bị đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Ngân hàng S1 yêu cầu bà T thanh toán số tiền của thẻ tín dụng còn nợ và bà T có địa chỉ ghi trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 06/12/2022 thuộc phường Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh nên đây là vụ án về tranh chấp hợp đồng tín dụng và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 - Thành phố Hồ Chí Minh theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025).

[2] Về thủ tục tố tụng:

Ông B là đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt và bà T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 228 và điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vắng mặt ông B và bà T.

[3] Về nội dung vụ án:

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 06/12/2022 + Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân được ký giữa bà T và Ngân hàng S1; Bảng tóm tắt sao kê tài khoản và lời trình bày của đại diện nguyên đơn thì đủ cơ sở kết luận: Việc ký kết Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng giữa bà T và Ngân hàng S1 là có thật, tự nguyện, phù hợp với các quy định tại Bộ luật dân sự năm 2015; Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 nên có giá trị pháp lý ràng buộc giữa các bên. Theo đó: Ngân hàng S1 đã cấp cho bà T thẻ tín dụng với hạn mức sử dụng 20.000.000 đồng; Mục đích: tiêu dùng cá nhân. Sau khi được cấp thẻ, bà T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền 154.609.000 đồng và đã thanh toán tổng cộng gốc, lãi, phí là 135.595.000 đồng. Do bà T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ đúng thời hạn dù Ngân hàng đã nhiều lần liên hệ, yêu cầu thanh toán nợ. Ngân hàng S1 đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà T và chuyển toàn bộ dư nợ sang thành vốn gốc mới và tính lãi theo mức lãi suất quá hạn (4.15%/tháng) từ ngày 11/01/2024.

Tòa án đã tổng đạt, triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bà T vắng mặt không có lý do và không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Xét, việc bà T không thanh toán các khoản nợ cho Ngân hàng S1 là vi phạm thỏa thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 06/12/2022 + Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân và các quy

định của pháp luật.

Căn cứ các điều 23, 24 và Điều 25 Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân; Các điều 91, 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng S1, buộc bà T thanh toán cho Ngân hàng S1 một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 12/8/2026 là 56.038.626 đồng, trong đó: gốc 24.291.351 đồng; lãi quá hạn 31.747.275 đồng. Lãi tiếp tục tính từ ngày 13/8/2026 cho đến khi bà T thanh toán hết nợ.

[3] Về án phí: Căn cứ Điều 6 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì bà T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 2.801.931 đồng.

Hoàn lại cho Ngân hàng S1 số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, khoản 1 và khoản 3 Điều 228, điểm b khoản 2 Điều 227 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2025);

Căn cứ vào các điều 91, 95 và Điều 98 của Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Điều 6 và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S (nay là Ngân hàng TMCP S1)

Bà Vũ Thị Ánh T có trách nhiệm thanh toán một lần ngay sau khi bản án của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho Ngân hàng TMCP S (nay là Ngân hàng TMCP S1) tổng số tiền còn nợ tính đến ngày 12/8/2026 của Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 06/12/2022 là 56.038.626 đồng, trong đó:

- Gốc: 24.291.351 đồng.
- Lãi quá hạn: 31.747.275 đồng.

Lãi tiếp tục tính từ ngày 13/8/2026 cho đến khi bà Vũ Thị Ánh T thanh toán hết nợ theo mức lãi suất nợ quá hạn quy định trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 06/12/2022 + Bản điều khoản và điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân của Ngân hàng TMCP S. Trường hợp các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng TMCP S

(nay là Ngân hàng TMCP S1) thì lãi suất mà bà Vũ Thị Ánh T phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng TMCP S (nay là Ngân hàng TMCP S1) theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng TMCP S (nay là Ngân hàng TMCP S1).

2. Về án phí:

Án phí dân sự sơ thẩm 2.801.931 đồng, bà Vũ Thị Ánh T chịu. Nộp tại Cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP S (nay là Ngân hàng TMCP S1) 1.053.258 đồng, tiền tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu số 0008303 ngày 27/01/2026 của Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

3. Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc được thông đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 36 và Điều 72 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 34 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND KV2-TP.HCM;
- Các đương sự;
- THADS TP.HCM;
- Lưu: VP, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Dương Thúy Quỳnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đào Văn Thơ

Nguyễn Hồng Phúc

Dương Thúy Quỳnh